

Bản án số: 82/2023/DS-ST

Ngày: 30-06-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Thạch Thất.

- Đại diện VKSND Huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thạch Thất tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Ngân hàng TH mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng Kỹ TH*); Địa chỉ: Số 06 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Hồ Hùng A** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Kỹ TH. **Người đại diện theo ủy quyền:** Bà **Phạm Thị Nh** - Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng Kỹ Thương (*Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27-9-2017*). **Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:** Ông **Đỗ Ngọc Đ** - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Kỹ Thương (*Giấy ủy quyền số 646-03/2022/UQ-TCB ngày 9-9-2022*), có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: Thôn Ba M, xã Hữu B, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

3.1. Ông **Phan Văn Ng**, sinh năm 1954 (*bố đẻ anh H, đồng thời là người thừa kế của bà Nguyễn Thị Y*), vắng mặt;

3.2. Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1980 (*người thừa kế của bà Nguyễn Thị Y*), vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Ba M, xã Hữu B, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3.3. Chị **Phan Thị Th**, sinh năm 1982 (*người thừa kế của bà Nguyễn Thị Y*), vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3.4. Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1984 (*Người thừa kế của bà Nguyễn Thị Y*); Địa chỉ thường trú: Thôn Ba M, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai của Ngụy đơn là Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam – Do người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Ngọc Đạt trình bày:

1.1. Thỏa thuận tín dụng: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương và anh Phan Văn H cùng ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 40374/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 07-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 40374 ngày 07-01-2011, nội dung thỏa thuận tín dụng cụ thể như sau:

- Số tiền anh H vay của Ngân hàng là: 953.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 07-01-2021.
- Lãi suất: Lãi suất vay linh hoạt, điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất áp dụng kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 30-6-2011 là 18%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc theo kỳ (01 tháng/kỳ - 120 kỳ), lần trả nợ gốc lần đầu sau 01 tháng kể từ ngày giải ngân. Trả lãi 01 tháng/lần vào ngày giải ngân đầu tiên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là anh H đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: **269.291.068** đồng. Trong đó trả nợ gốc là **87.362.000** đồng, trả nợ lãi là **181.929.068** đồng. Do anh H vi phạm thỏa thuận tín dụng, không trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo cam kết nên khoản vay chuyển sang quá hạn kể từ ngày 07-12-2012. Ngân hàng Kỹ Thương làm đơn khởi kiện yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ tín dụng trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 25-8-2022 với tổng số tiền: **3.991.242.024** đồng; Trong đó: Nợ tiền gốc 865.638.000 đồng, nợ tiền lãi 3.125.604.024 đồng (*bao gồm cả tiền lãi phạt và tiền phạt vi phạm hợp đồng*).

1.2. Về thỏa thuận đảm bảo tín dụng: Thỏa thuận bảo đảm tín dụng được quy định tại hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 05-12-2010 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Kỹ Thương với bên thế chấp là ông Phan Văn Ng, bà Nguyễn Thị Y (*bà Y chết ngày 18-12-2019*), tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số 6, diện tích 66,7 m² tại thôn Ba M, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 809061 do UBND Hện Thạch Thất cấp ngày 12-10-2007. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 30.2010/HĐTC-TCB ngày 05-01-2010 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 06-01-

2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Hện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp trên là nghĩa vụ trả nợ số tiền **953.000.000** đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc **953.000.000** đồng.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Kỹ Thương trong trường hợp anh H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết.

2. Ý kiến trình bày của Bị đơn anh Phan Văn H: Anh H xác nhận cùng ký kết với Ngân hàng Kỹ Thương các thỏa thuận tín dụng: Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số: 40374/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 07-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 40374 ngày 07-01-2011 với nội dung thỏa thuận tín dụng như đại diện của Ngân hàng Kỹ Thương trình bày là đúng, do việc làm ăn gặp khó khăn nên anh không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng đúng theo cam kết. Anh H xác nhận về số tiền đã thanh toán trả Ngân hàng và số tiền gốc còn nợ và việc bố mẹ anh là ông Phan Văn Ng, bà Nguyễn Thị Y có ký kết thỏa thuận thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 05-12-2010 như đại diện Ngân hàng Kỹ Thương trình bày là đúng. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh H trình bày hoàn cảnh kinh tế hiện tại gia đình anh đang rất khó khăn trong việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng cho miễn tiền lãi, tạo điều kiện cho anh trả dần khoản nợ gốc để giải chấp tài sản thế chấp cho gia đình.

3. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan ông Phan Văn Ng, chị Phan Thị H, chị Phan Thị Th trình bày: Hiện tại anh H làm ăn thua lỗ, phải đi làm ăn xa, ông Ng đã tuổi cao sức yếu không có khả năng lao động để có thu nhập. Chị H, chị Th đã lấy chồng, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên không có khả năng thanh toán toàn bộ khoản nợ như Ngân hàng yêu cầu. Gia đình cố gắng thu xếp chỉ được 550.000.000 đồng để trả Ngân hàng. Tài sản thế chấp là nơi ở duy nhất của ông Ng và con trai của anh H. Hiện tại, ông Ng không còn tài sản và nơi ở nào khác, đề nghị Ngân hàng xem xét hoàn cảnh, chấp nhận cho gia đình nộp số tiền gốc 550.000.000 đồng để giải chấp tài sản bảo đảm.

3. Ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự:

3.1. Đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Kỹ Thương trình bày: Ngân hàng Kỹ Thương yêu cầu anh H thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 30-6-2023 (ngày xét xử) với tổng số tiền: **2.909.514.030** đồng; Trong đó: Nợ gốc 865.638.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 627.150.920 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.416.725.110 đồng.

Trường hợp anh H không thực hiện Ng vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng Kỹ Thương có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực

hiện việc kê biên, phát mại tài sản thế chấp nêu trên theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 05-12-2010 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên toà đại diện Ngân hàng Kỹ Thương rút phần yêu cầu khởi kiện về nội dung đề nghị anh H trả tiền lãi phạt và tiền phạt vi phạm hợp đồng (tỷ lệ 1% giá trị hợp đồng).

3.2. Bị đơn là anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

3.3. Những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan là ông Phan Văn Ng, chị Phan Thị H, chị Phan Thị Th vắng mặt tại phiên tòa.

4. Đại diện Viện kiểm sát Hện Thạch Thất phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

4.1. Về tố tụng:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện do người đại diện Ngân hàng Kỹ Thương đã rút tại phiên tòa.

4.2. Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kỹ Thương, đề nghị buộc anh Phan Văn H trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 30-6-2023 với tổng số tiền: **2.909.514.030** đồng; Trong đó: Nợ gốc 865.638.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 627.150.920 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.416.725.110 đồng. Kể từ ngày 01-07-2023 cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết.

- Trường hợp anh H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số 6, diện tích 66,7 m² tại thôn Ba M, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, thành phố Hà Nội do UBND Hện Thạch Thất cấp ngày 12-10-2007 cho ông Phan Văn Ng, bà Nguyễn Thị Y (đã chết).

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán theo quy định pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Kỹ TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nhận định về tố tụng.

[1.1] Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn đồng thời là bên vay tín dụng không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay để vay tiêu dùng nên việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] đương sự là anh Phan Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan gồm ông Phan Văn Ng, chị Phan Thị H, chị Phan Thị Th đã được Toà án triệu tập họp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn rút phần khởi kiện về yêu cầu trả tiền lãi phạt và tiền phạt vi phạm hợp đồng, bị đơn và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết về nội dung này nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Nguyên đơn đã rút theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ tín dụng:

[2.1.1] Người đại diện của Ngân hàng Kỹ Thương và bên vay là anh Phan Văn H thống nhất xác nhận toàn bộ thỏa thuận tín dụng theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 40374/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 07-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 40374 ngày 07-01-2011. Thực hiện thỏa thuận tín dụng, bên vay là anh H đã được Ngân hàng giải ngân cho vay tổng số tiền 953.000.000 đồng; anh H đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 269.291.068 đồng (*Trả nợ gốc 87.362.000 đồng, trả nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 181.929.068 đồng*). Số tiền còn nợ theo thỏa thuận tín dụng đến ngày 30-6-2023 với tổng số tiền: **2.909.514.030** đồng; Trong đó: Nợ gốc 865.638.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 627.150.920 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.416.725110 đồng (*Tiền lãi được tính theo các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Kỹ TH*).

[2.1.2] Xét tính pháp lý của các thỏa thuận tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật thi hành, các bên tham gia giao kết phải tuân thủ thực hiện các quyền và Ng vụ theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

[2.1.3] Theo đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, buộc anh H phải có Ng vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 30-6-2023 (ngày xét xử) với tổng số tiền: **2.909.514.030** đồng; Trong đó: Nợ gốc 865.638.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 627.150.920 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.416.725110 đồng. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

[2.2] Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm tín dụng:

[2.2.1] Biện pháp bảo đảm tiền vay được quy định trong Hợp đồng tín dụng nêu trên; nội dung chi tiết được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp bất động sản ký kết ngày 05-12-2010 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Kỹ Thương và bên thế chấp là ông Phan Văn Ng, bà Nguyễn Thị Y (đã chết). Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số 6, diện tích 66,7 m² tại thôn Ba M, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 809061, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00542/QSDD/1895/QĐ-UB do UBND Hện Thạch Thất cấp ngày 12-10-2007 cho ông Phan Văn Ng và bà Nguyễn Thị Y (*bà Y đã chết ngày 18-12-2019, người kế thừa quyền và Ng vụ của bà Y là ông Phan Văn Ng, chị Phan Thị H, Phan Thị Th và Phan Văn H*). Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 30.2010/HĐTC-TCB ngày 05-01-2010 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 06-01-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Hện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 953.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 953.000.000 đồng.

[2.2.2] Xét tính pháp lý của Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 05-12-2010 có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành; Yêu cầu của nguy đơn được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay là anh H không thực hiện được Ng vụ tín dụng là có căn cứ, được chấp nhận. Trường hợp anh H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng Kỹ Thương có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số 6, diện tích 66,7 m² địa chỉ tại thôn Ba M, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba các bên ký kết ngày 05-12-2010

[2.2.3] Phạm vi bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 05-12-2010 xác định phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng một tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 953.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 953.000.000 đồng.

Trường hợp xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh Phan Văn H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng Kỹ Thương cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguy đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 90.190.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng Kỹ Thương số tiền 55.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Thất tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 342, 343, 355, 357, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 113, 130 Luật Đất đai năm 2003.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TH mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam: Buộc anh Phan Văn H phải trả cho Ngân hàng TH mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 30-6-2023 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 40374/HĐTD/TH-TN/TCB TTB ngày 07-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 40374 ngày 07-01-2011 với tổng số tiền: **2.909.514.030** đồng; Trong đó: Nợ gốc 865.638.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 627.150.920 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.416.725.110 đồng

2. Kể từ ngày 01-07-2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Phan Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về phần lãi phạt và tiền phạt vi phạm hợp đồng do nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam đã rút tại phiên tòa.

4. Trường hợp anh Phan Văn H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý đối với tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số 6, diện tích 66,7 m² tại thôn Ba M, xã Hữu B, Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội được UBND Hện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 809061 ngày 12-10-2007 theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 05-12-2010 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TH mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và bên thế

chấp là ông Phan Văn Ng, bà Nguyễn Thị Y (*người kế thừa quyền và Ng vụ của bà Y là ông Phan Văn Ng, chị Phan Thị Th, chị Phan Thị H và anh Phan Văn H*).

5. Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì những người đang chiếm giữ, sử dụng tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

6. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 05-12-2010 là nghĩa vụ trả nợ số tiền 953.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 953.000.000 đồng.

7. Trường hợp xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh Phan Văn H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng TH mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi trả xong nợ.

8. Án phí: Anh Phan Văn H phải nộp 90.190.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TH mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.000.000 đồng (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0025609 ngày 28-10-2022 của Chi cục Thi hành án Hện Thạch Thất*).

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Án xử công khai sơ thẩm; ngụy đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND Hện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS Hện Thạch Thất;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Trường